

Số: /TM -TTYT  
V/v Cung cấp báo giá thu gom, vận chuyển,  
xử lý chất thải y tế nguy hại

Cao Lộc, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**Kính gửi:** Quý công ty đủ điều kiện thu gom, vận chuyển,  
xử lý chất thải y tế nguy hại

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về Quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ nhu cầu thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc. Kính mời các Quý Công ty có đủ điều kiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo quy định cung cấp báo giá cho Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc, cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc.

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

- Họ tên: Lành Thị Hạnh Chức vụ: Trưởng khoa KSNK, Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

- Số điện thoại: 0984850945 Địa chỉ Email:ksnkytecaoloc@gmail.com

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá**

Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc, khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ ngày 07 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 17 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá (Danh mục chất thải y tế nguy hại cần báo giá chi tiết tại phụ lục kèm theo)**

Kính đề nghị Quý công ty gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc.

Trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Website đơn vị;
- Ban lãnh đạo TTYT;
- Phòng KHN& ĐD
- Lưu: VT, KSNK.

**GIÁM ĐỐC**

**Chu Đình Quế**

**PHỤ LỤC**  
**Danh mục chất thải y tế đề nghị báo giá**

(Kèm theo Công văn số:        /TTYT ngày 07 /6 /2024 của TTYT huyện Cao Lộc)

| TT                                                                                         | Danh mục                                                                                                                         | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá xử<br>lý (VNĐ) | Mã<br>CTNH |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|------------------------|------------|
| 1                                                                                          | Chất thải lây nhiễm, gồm:                                                                                                        |                |             |                        |            |
| 1.1                                                                                        | Chất thải lây nhiễm sắc nhọn                                                                                                     | Kg             | 01          |                        | 13 01 01   |
| 1.2                                                                                        | Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn                                                                                               |                | 01          |                        |            |
| 1.3                                                                                        | Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao                                                                                               |                | 01          |                        |            |
| 1.4                                                                                        | Chất thải giải phẫu                                                                                                              |                | 01          |                        |            |
| 2                                                                                          | Chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:                                                                                         |                |             |                        |            |
| 2.1                                                                                        | Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại                                                                            | Kg             | 01          |                        | 13 01 02   |
| 2.2                                                                                        | Các thiết bị y tế vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng                                                |                | 01          |                        | 13 03 02   |
| 2.3                                                                                        | Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất |                | 01          |                        | 18 01 04   |
| 2.4                                                                                        | Bóng đèn huỳnh quang                                                                                                             |                | 01          |                        | 16 01 06   |
| 2.5                                                                                        | Pin, ắc quy thải                                                                                                                 |                | 01          |                        | 16 01 12   |
| Ghi chú:<br>- Giá trên đã bao gồm thuế VAT, bốc xếp, vận chuyển và các loại thuế/phí khác. |                                                                                                                                  |                |             |                        |            |